

HÀ NỘI: SƠ KẾT VỤ MÙA NĂM 2018 VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2018-2019



Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội vừa phối hợp với UBND huyện Phúc Thọ tổ chức Hội nghị sơ kết Vụ Mùa và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2018.

Vụ Mùa năm 2018, toàn thành phố gieo trồng tổng diện tích 109.369,7 ha đạt 97,83% kế hoạch (KH), đạt 92,18% cùng kỳ (CK) Trong đó: Diện tích lúa 91.859,5 ha đạt 98,77% KH, bằng 98,82% CK. Diện tích rau màu 17510,21 ha đạt 93,1% KH, đạt 81,45% CK, bao gồm: Cây rau các loại 8845,72 ha, đạt 96,1% KH; bằng 97,3% CK; Ngô 4014,29 ha, đạt 95,6% KH ; bằng 95,47% CK; Lạc 582,7ha, đạt 80,9% KH; bằng 86,48% CK; Đậu tương 777,6 ha, đạt 76,8% KH; bằng 88,85% CK; Khoai lang 345,8 ha, đạt 98,8% KH; bằng 98,86% CK; Cây hoa, cây cảnh 1902,8 ha, đạt 102,6 % KH; Cây khác 1041,3 ha.

Cơ cấu giống lúa gồm: Nhóm giống lúa chất lượng cao (BT7, Hương thơm, J02,...), lúa nếp (nếp 87, nếp 97, nếp 9603, nếp vàng 1...) đạt 45.020,3 ha (49,01%), tập trung ở huyện Ứng Hòa, Ba Vì, Thường Tín, Thạch Thất, Phúc Thọ, Đông Anh... Nhóm giống năng suất cao, chất lượng khá: Khang dân, Thiên ưu 8, TBR45,36, ... đạt 38.957,6 ha (39,9%). Một số địa phương có tỷ lệ gieo cấy nhóm giống này lớn: Đan Phượng, Mỹ Đức, Phú Xuyên... Nhóm giống lúa lai: (Nhị Ưu 838, TH3-5, TH3-3, GS9...) 4.997,16 ha, (5,44%) tập trung ở huyện Ứng Hòa, Mỹ Đức ... Nhóm giống lúa khác 3,14%, gồm các giống HDT10, LTH31, Đài thơm,... Trong đó, giống HDT10 là giống lúa ngắn ngày, thích hợp cho vụ xuân muộn và mùa sớm, được đánh giá là giống lúa chất lượng có năng suất khá cao, chống chịu sâu bệnh khá (bệnh bạc lá), khả

năng chịu rét tốt, tỷ lệ gạo xát và gạo nguyên cao, hình dạng gạo đẹp, hấp dẫn thị hiếu của người tiêu dùng, cơm mềm, có mùi thơm, vị đậm.

Bên cạnh đó, tỷ lệ địa phương ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào khá cao. Diện tích cấy máy 1.698,5 ha (đạt 1,85%), tăng 71% so với vụ Mùa năm 2017 (993 ha), tập trung ở một số huyện: Phú Xuyên (1.035 ha), Quốc Oai (150 ha), Phúc Thọ (141 ha)... Diện tích lúa gieo sạ đạt 3.895,2 ha (4,24%), giảm 1,73% so với vụ Mùa năm 2017, tập trung ở các huyện: Ba Vì (2.000 ha), Sóc Sơn (900 ha), Sơn Tây (468 ha), Mỹ Đức (235 ha), Phúc Thọ (222 ha) ... Diện tích áp dụng thâm canh lúa cải tiến toàn phần khoảng 12.371,3 ha và ứng dụng từng phần (chủ yếu cấy 1 dành) 54.905,7 ha. Các huyện có nhiều diện tích ứng dụng như: Chương Mỹ, Mỹ Đức, Thanh Oai, Thường Tín, Ứng Hòa, Phú Xuyên...

Thực hiện các chính sách hỗ trợ vụ mùa năm 2018, Sở Nông nghiệp & PTNT giao Trung tâm khuyến nông, Chi cục BVTV, Trung tâm phát triển cây trồng triển khai các mô hình ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới như: mô hình mạ khay, máy cấy, trình diễn giống lúa mới; cánh đồng cấy một giống gắn với tiêu thụ sản phẩm; bẫy bả feromon,...

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân các quận, huyện cũng đã có nhiều chính sách hỗ trợ trong sản xuất vụ mùa 2018 tại địa phương. Cụ thể:

Huyện Phú Xuyên: Hỗ trợ 100% kinh phí mua thóc giống triển khai mô hình giống lúa J02 cho 14,2ha tại xã Tân Dân, Nam Triều; Hỗ trợ 100% kinh phí mua thóc giống triển khai mô hình lúa Đài thơm 8 tại xã Hồng Minh diện tích 15,5ha; Hỗ trợ xây dựng thương hiệu lúa gạo theo tiêu chuẩn hữu cơ tại xã Hồng Thái, diện tích 11ha; Hỗ trợ 80% kinh phí mua giá thể phục vụ diện tích lúa cấy bằng máy trên toàn địa bàn huyện với định mức 1 tấn/ha...

Huyện Mỹ Đức: Hỗ trợ 100% giống: xã Mỹ Thành liên doanh liên kết tiêu thụ lúa chất lượng cao HDT8, diện tích 45ha; Thị trấn Đại Nghĩa 8 ha Bắc Hương 9; hỗ trợ giống cho ứng dụng mạ khay - cấy máy ở thị trấn Đại Nghĩa 29 ha, xã Hương Sơn 15.5 ha.

Quận Hà Đông: Xây dựng mô hình trình diễn các loại

cải ngọt, cải mớ, rau mùi, cải bắp; hỗ trợ 100% giống, vật tư, phân bón, diện tích mỗi mô hình là 1000m² trên địa bàn phường Yên Nghĩa và phường Đồng Mai.

Huyện Thường Tín: Mô hình khảo nghiệm giống lúa mới: Đài thơm 8, Kim cương 111, BC15 với diện tích 31,03ha tại các xã NguyễnTrãi, Hiền Giang, Văn Tự, Minh Cường; Mô hình mượn ruộng bỏ cộ để sản xuất tại xã Dũng Tiến, Nguyễn Hanh - Văn Tự, Minh Cường, Hà Hồi với diện tích 32,46ha góp phần tăng thu nhập cho người nông dân, giảm diện tích đất bỏ cộ không sản xuất trên địa bàn huyện;

Huyện Ứng Hòa: Hỗ trợ sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao, liên vùng liên, thửa tập trung: 100% giống J02, hỗ trợ 30.000 đ/sào đối với lúa Bắc thơm và các giống lúa nếp.

Huyện Chương Mỹ: Hỗ trợ 100% giống và 30% vật tư cho 35 ha lúa J02; 5 ha lúa Đông A1...

Triển khai sản xuất vụ Đông năm 2018 - 2019, Hà Nội phấn đấu tổng diện tích gieo trồng: 39.000 ha. Bao gồm: Rau đậu các loại 15.800 ha, năng suất 217 tạ/ha; Đậu tương 6.912 ha, năng suất 18 tạ/ha; Ngô 9.000 ha, năng suất 49 tạ/ha; Lạc 420 ha, năng suất 18,5 tạ/ha; Khoai lang 2.290 ha, năng suất 110 tạ/ha; Khoai tây 1.170 ha, năng suất 139,5 tạ/ha; Hoa, cây cảnh 2.691 ha; Cây trồng khác 717 ha. Giá trị sản xuất vụ Đông 2018 - 2019 phấn đấu đạt trên 2.500 tỷ đồng.

Với chủ trương đảm bảo diện tích gieo trồng cây vụ Đông, chủ lực là cây rau, đậu tương, cây ngô ngắn ngày, tăng diện tích cây trồng ưa lạnh, rải vụ các cây trồng (rau màu, khoai tây, hoa cây cảnh) có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao. Hiện nay, ngành Nông nghiệp Hà Nội và chính quyền các địa phương đang triển khai nhiều giải pháp với quyết tâm để giành thắng lợi trong sản xuất vụ Đông 2018 - 2019. Cụ thể các giải pháp bao gồm:

Chủ động tiêu, tưới nước

Tập trung chỉ đạo điều tiết nước, đảm bảo độ ẩm đất, rút nước đệm phù hợp để sau khi thu hoạch lúa mùa là trồng ngay cây vụ Đông. Đối với các diện tích không tiêu, thoát nước được bằng tự chảy phải bơm tiêu thoát nước sớm từ 15/9. Chủ động tiêu úng kịp thời, nhất là cuối tháng 9 đầu tháng 10 khi cây vụ Đông đang gieo và mới gieo.

Sử dụng cơ cấu giống ngắn ngày là chủ lực

Đậu tương: cơ cấu giống có thời gian sinh trưởng ngắn (<85 ngày) như: ĐT12, Đ8, ĐVN9 chiếm 30% diện tích; các giống có thời gian sinh trưởng trung bình (85-

95 ngày) như: DT84, ĐT26, ĐT51, ĐVN5, ... chiếm 70% diện tích.

Ngô: gieo trồng các giống ngô lai F1 năng suất cao, có thời gian sinh trưởng từ 95-115 ngày, như: NK4300, NK6654, LVN4,... Tăng tỷ lệ các giống ngô thực phẩm: ngô nếp HN88, Wax44, MX10 và một số giống ngô biến đổi gen.

Lạc: gieo trồng các giống MD7, L23, L14... có thời gian sinh trưởng 105-110 ngày, năng suất cao, kháng bệnh héo xanh vi khuẩn, gỉ sắt, đốm nâu để làm giống cho vụ Xuân năm sau.

Khoai lang: trồng các giống Hoàng Long, VX-37, TV1,...có thời gian sinh trưởng 80-100 ngày.

Khoai tây: trồng các giống Solara, Marabel, Bellarosa, Diamon.... có thời gian sinh trưởng 80-90 ngày.

Rau: Mở rộng diện tích cây rau thực phẩm, nhất là cây ưa lạnh; duy trì và phát triển vùng trồng và cây trồng truyền thống, cây có giá trị kinh tế cao có thị trường tiêu thụ. Sử dụng các giống hạt lai F1 nguồn gốc trong nước hoặc nhập nội.

Thực hiện đúng thời vụ gieo trồng

Áp dụng biện pháp không làm đất, làm bầu, làm đất tối thiểu, trồng gối đối với cây ưa ấm như ngô, bí xanh, khoai lang,...; dùng giống ngắn ngày; thực hiện "sáng lúa, chiều cây vụ Đông" để đảm bảo khung thời vụ thích hợp cho từng loại cây trồng. Trên chân đất bãi ngoài đê, chân trồng cây rau màu hè thu chủ động ưu tiên gieo trồng cây ưa ấm, cây vụ Đông sớm, trồng càng sớm càng tốt. Cụ thể:

Đậu tương: các giống có thời gian sinh trưởng trung bình gieo xong trước 30/9; các giống ngắn ngày gieo đến 10/10.

Ngô: nhóm trung ngày gieo xong trước 25/9; nhóm giống ngắn ngày gieo xong trước 5/10; các giống ngô nếp ngắn ngày gieo đến 10/10. Áp dụng biện pháp làm ngô bầu để tranh thủ thời gian xuống giống.

Lạc: gieo xong trước 30/9

Khoai lang: trồng cuối tháng 9 đến 10/10, riêng giống TV1 trồng đến 15/10.

Khoai tây: Thời vụ trồng từ 15/10 đến 05/11.

Rau các loại: căn cứ vào điều kiện thời tiết thuận lợi và thời điểm thu hoạch để xác định thời gian gieo hạt phù hợp với từng loại rau. Các vùng rau chuyên canh bố trí rải vụ các lứa rau, đặc biệt lưu ý giảm lứa rau giáp vụ gieo cấy lúa xuân, đẩy mạnh liên kết chuỗi trong tiêu thụ sản phẩm, tránh dư thừa các lứa rau giáp vụ.

Các biện pháp khác:

Chỉ đạo nông dân ủ phân hữu cơ, thu gom rơm rạ sau thu hoạch lúa mùa, chuẩn bị mùn, trấu, đất bột, bùn ao làm bầu, nilon, túi bầu để chủ động cho trồng cây vụ Đông trên nền đất ướt.

Chủ động liên hệ, hợp đồng sớm, huy động và tận dụng sức kéo, máy phay đất để làm đất nhanh phục vụ cho gieo trồng kịp thời vụ. Áp dụng đồng bộ cơ giới hóa trong sản xuất Khoai tây.

Tăng cường đầu tư phân bón, bón đủ lượng, cân đối NPK (tăng kali) để nâng cao chất lượng sản phẩm; tận dụng nguồn phân hữu cơ, sử dụng phân hữu cơ vi sinh; thực hiện quy trình sản xuất rau an toàn.

Phòng trừ sâu bệnh kịp thời: Coi trọng công tác phòng

trừ sâu bệnh bảo vệ cây trồng vụ Đông, làm tốt công tác dự tính, dự báo: Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sâu bệnh hại và có biện pháp tổ chức phòng trừ kịp thời, không để lây lan thành dịch. Chú ý các đối tượng như: sâu khoang, sâu xanh... nhất là ở những nơi năm trước đã có ổ dịch.

UBND các huyện, quận, thị xã có chính sách hỗ trợ xây dựng và duy trì các mô hình TBKT mới, mô hình ứng dụng công nghệ cao, mô hình tích tụ ruộng đất tập trung quy mô lớn, mô hình có hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho nông dân. Có chính sách hỗ trợ bảo quản, sơ chế, chế biến các sản phẩm chủ lực cho nông dân./.

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội

KIỂM TRA MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG CHĂN NUÔI - THỦY SẢN TẠI HUYỆN BA VÌ



Đoàn công tác của Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội do đồng chí Nguyễn Xuân Đại, Phó giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT làm trưởng đoàn vừa đi thăm và kiểm tra mô hình chăn nuôi bò sinh sản tại xã Ba Trại và mô hình ứng dụng công nghệ sinh học trong nuôi tôm càng xanh siêu đực thương phẩm tại xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì.

Triển khai mô hình từ năm 2017 với quy mô 30 con/30 hộ, đến nay mô hình chăn nuôi bò sinh sản tại xã Ba Trại đã cơ bản đạt mục tiêu đề ra. Nhờ sự quan tâm chỉ đạo, bám sát cơ sở của Trung tâm Khuyến nông, Trạm Khuyến nông huyện Ba Vì và chính quyền địa phương, các hộ chăn nuôi tuân thủ đúng quy trình theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật. Các hộ chú ý tích cực phòng bệnh, tiêm phòng đầy đủ nên không có dịch bệnh xảy ra. Bò sinh trưởng, phát triển tốt. Chuồng trại vệ sinh sạch sẽ. Thức ăn chăn nuôi đảm bảo yêu cầu. Theo dự kiến từ nay đến

hết tháng 2/2019 có 19 con bò sinh sản. Với giá bán từ 11-12 triệu đồng/bê 6 tháng tuổi, mô hình chăn nuôi bò sinh sản sẽ góp phần tích cực vào mục tiêu xóa đói giảm nghèo tại xã Ba Trại.

Năm 2018, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã triển khai mô hình ứng dụng công nghệ sinh học trong nuôi tôm càng xanh siêu đực thương phẩm quy mô 01 ha tại xã Cẩm Lĩnh. Đến nay, Trung tâm đã cấp đầy đủ thức ăn, vật tư cho các hộ tham gia mô hình. Cán bộ kỹ thuật tích cực hướng dẫn các hộ theo dõi giai đoạn lột xác của tôm để kịp thời bổ sung dinh dưỡng và khoáng chất cần thiết giúp tôm tăng trưởng tốt, tránh hao hụt đồng thời phòng trị bệnh cho tôm trong mùa mưa bão. Sau 4,5 tháng, hiện tại tôm đã có trọng lượng khoảng 25gam (40 con/kg). Dự kiến sau 5 tháng tôm có trọng lượng từ 30-40 gam (25-30 con/kg). Với giá bán 300.000 đồng/kg, mô hình ứng dụng công nghệ sinh học trong nuôi tôm càng xanh siêu đực thương phẩm hứa hẹn mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Tại các điểm đến thăm, đồng chí Nguyễn Xuân Đại, Phó giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT đã đánh giá cao kết quả ban đầu của các mô hình. Đồng chí cũng yêu cầu Trung tâm Khuyến nông Hà Nội tiếp tục làm tốt công tác kiểm tra, hướng dẫn để các mô hình đạt kết quả cao, góp phần nâng cao thu nhập, thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo tại các địa phương./.

Nguyễn Thúy

KẾT NỐI TIÊU THỤ GIỐNG BÒ WAGYU



Trung tâm Phát triển chăn nuôi Hà Nội phối hợp với Công ty Cổ phần T&T 159 vừa tổ chức thu mua sản phẩm bê F1 Wagyu cho bà con chăn nuôi trên địa bàn xã Minh Châu, huyện Ba Vì.

Kết nối thu mua sản phẩm là một trong những nội dung nằm trong Chương trình hợp tác xây dựng chuỗi

liên kết chăn nuôi bò thịt chất lượng cao giữa Trung tâm PTCN Hà Nội với các địa phương chăn nuôi bò trọng điểm và một số doanh nghiệp nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng, giá trị thịt bò của Hà Nội.

Theo đó, từ tháng 01/2017 đến nay, Trung tâm phát triển chăn nuôi Hà Nội đã triển khai lai tạo giống bò Wagyu trên nền bò lai Zebu và bò hướng sữa, 1.098 con bê lai F1 Wagyu đã được sinh ra, tập trung chủ yếu tại Ba Vì với 708 con chiếm 64,5%. Tại xã Minh Châu, có 36 con bê được xuất bán đợt này. Hình thức thu mua được Công ty Cổ phần T&T 159 thực hiện theo đơn giá rõ ràng, có hợp đồng mua bán đầy đủ. Mỗi con bê đều được bản thẻ tai để quản lý và truy xuất nguồn gốc bê. Trước đó, Công ty đã tổ chức thu mua bê của các hộ chăn nuôi bò trên địa bàn huyện Mê Linh với tổng số 18 con. Với hình thức thu mua theo đơn giá của Công ty, bà con đã chênh được từ 2 đến 4 triệu đồng/con so với bán cho thương lái./.

Lưu Phương

THAO GIẢNG KHUYẾN NÔNG CẤP CƠ SỞ NĂM 2018



thuật khuyến nông, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao trong giai đoạn tới.

Theo đánh giá, tại vòng 1, hầu hết các bài thao giảng đã được chuẩn bị kỹ về nội dung và hình thức thể hiện trên cả bản word và powerpoint. Chủ đề thao giảng phù hợp, có tính thiết thực, thời sự. Hình ảnh minh họa trực quan và phong phú, phù hợp với nội dung bài giảng, kích thích được sự chú ý, quan tâm của học viên. Một số thí sinh còn chuẩn bị vật tư thực hành để bài giảng thêm sinh động và tăng tính thuyết phục. Phong thái thao giảng tự tin, chững chạc, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những nhược điểm các thí sinh cần khắc phục và rút kinh nghiệm như một số chủ đề thao giảng không mang tính thời sự. Bài giảng quá nhiều chữ, ít hình ảnh minh họa. Cách phân chia thời gian cho các nội dung bài giảng, hoạt động trên lớp không hợp lý. Giảng viên trình bày đều đều, không có điểm nhấn...

Kết thúc thao giảng vòng 1, Hội đồng thao giảng Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã lựa chọn được 18 cán bộ đủ điều kiện tham gia thao giảng vòng 2 cấp Trung tâm, dự kiến diễn ra vào tháng 10/2018./.

Nguyễn Thúy

KHOA HỌC - KỸ THUẬT

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT SẢN XUẤT MỘT SỐ CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG NĂM 2018-2019

1. Cây Đậu tương

a) Giống và cơ cấu giống: Sử dụng các giống đậu tương có thời gian sinh trưởng ngắn (<85 ngày) như: ĐT12, Đ8, ĐVN9... chiếm 30% diện tích gieo trồng. Các giống có thời gian sinh trưởng trung bình (85-95 ngày) như: DT84, ĐT26, ĐT51, ĐVN5... chiếm 70% diện tích gieo trồng.

b) Thời vụ: Các giống dài ngày gieo trước, giống ngắn ngày gieo sau. Kết thúc gieo đậu tương trước ngày 10/10, gieo càng sớm năng suất càng cao.

c) Điều tiết độ ẩm đồng ruộng:

Độ ẩm đồng ruộng đảm bảo đất mềm, đứng trên mặt ruộng lún sâu 1-2cm nhưng không bị lấm chân là tốt nhất.

Điều tiết nước trước khi thu hoạch lúa: Trên chân ruộng trũng ngập nước phải chủ động tiêu nước sớm, trên chân ruộng cao thoát nước nhanh cần giữ nước đến giáp ngày thu hoạch lúa mới tiêu nước để giữ đất ẩm.

Trước hoặc sau gieo vãi phải làm rãnh thoát nước để tiêu nước kịp thời phòng khi có mưa sau gieo hạt.

Khi thu hoạch lúa cần để lại gốc rạ dài, tạo lớp vật liệu che phủ giữ ẩm, giúp hạt đậu tương thuận lợi trong quá trình nảy mầm, phát triển và hạn chế cỏ dại.

d) Lượng giống: Tùy loại giống và phương pháp gieo, trung bình lượng giống từ 2,5 – 3,5 kg/sào.

e) Phương pháp gieo hạt:

- Đối với những ruộng có bề mặt ruộng mềm: rạch hàng, gieo hạt, khơi rãnh thoát nước, tạo luống rộng 1,5 – 2,5 mét. Dùng thanh tre, gỗ, để tạo thành rạch trên mặt luống, khoảng cách 30 – 35 cm, sâu 1,5 – 2 cm. Gieo hạt vào rạch hạt cách hạt 7 – 10 cm. Gieo xong dùng hỗn hợp phân chuồng hoai mục, mùn, trấu trộn với đất bột khô để phủ kín hạt hoặc cắt rạ (bằng máy, thủ công) để phủ kín hạt.

- Tra hạt vào gốc rạ: chia luống rộng 1,5 – 2,5 mét, làm rãnh thoát nước, gạt nghiêng gốc rạ tra vào 1 -2 hạt đậu, cách 1 gốc rạ tra 1 hốc. Chú ý tra hạt đậu vào khe giữa đất và gốc rạ, không được tra hạt vào giữa gốc rạ, hạt không tiếp xúc được với đất sẽ bị khô và chết, cắt rạ để phủ kín hạt và mặt ruộng.

- Gieo vãi (đối với ruộng đủ ẩm): chia luống rộng 1,5 – 2,5 mét, làm rãnh thoát nước, gieo vãi đều hạt đậu, sau đó cắt rạ để phủ kín hạt và mặt ruộng. Đối với chân ruộng khô: chia luống rộng 1,5 – 2,5 mét, làm rãnh thoát nước, tưới tràn ruộng. Đối với chân ruộng còn bùn: chia luống rộng 1,5 – 2,5 mét, làm rãnh thoát nước, rút kiệt nước,

gieo hạt, cắt rạ để phủ kín hạt và mặt ruộng.

g) Lượng phân bón và cách bón:

Lượng phân bón cho 1 ha: Phân chuồng hoai mục 6-8 tấn, đạm ure 55 -110 kg, super lân 300 – 450 kg, kali clorua 80 – 140 kg.

Cách bón: Bón lót toàn bộ phân chuồng, phân lân và ¼ phân đạm, bón thúc lần 1 khi cây có 1-2 lá thật: ½ phân đạm, ½ phân kali. Bón thúc lần 2 khi cây có 4-5 lá thật: ¼ phân đạm và ½ phân kali.

h) Đảm bảo độ ẩm sau khi gieo hạt: Thường xuyên thăm đồng, quan sát tình trạng này mầm sau gieo. Nếu 3 ngày sau khi gieo ruộng bị khô phải tưới nước tràn mặt ruộng rồi rút cạn ngay. Nếu mưa to phải rút nước kịp thời, không để ruộng đọng nước.

i) Phòng trừ sâu bệnh:

- Phòng trừ sâu khoang: Làm bẫy bả chua ngọt để diệt trưởng thành (công thức làm bả chua ngọt: 4 phần giấm + 4 nước +1 phần mật + 1 phần rượu + 1% thuốc Regent 800WG) đặt 10 bả/sào bắc bộ. Thu gom ổ trứng, sâu tuổi nhỏ (tuổi 1,2) chưa phân tán để tiêu hủy.

- Phòng trừ dòi đục thân đầu vụ: Sử dụng thuốc theo hướng dẫn của cán bộ bảo vệ thực vật.

k) Thu hoạch:

Khi lá đậu rụng gần hết, quả chín, vỏ khô, trời nắng ráo nên thu hoạch ngay. Khi thu hoạch cắt sát gốc, để lại gốc có chứa nốt sần làm phân bón ruộng. Trường hợp thu hoạch có mưa phùn, trời âm u phải sử dụng máy sấy hạt.

2. Cây ngô

a) Giống: Gieo trồng giống ngô lai F1 năng suất cao, nhóm giống có thời gian sinh trưởng từ 95-115 ngày (NK4300, NK6654, LVN4, HN45)... Nhóm các giống ngô thực phẩm (ngô nếp HN8, MX10, MX4), nhóm các giống ngô là thức ăn chăn nuôi...

b) Thời vụ: Nhóm trung ngày gieo xong trước 25/9; nhóm giống ngắn ngày gieo xong trước 5/10; các giống ngô nếp ngắn ngày, ngô làm thức ăn chăn nuôi gieo đến 15/10.

c) Làm ngô bầu: Làm ngô bầu để giảm thời gian trên ruộng trồng, tạo điều kiện để ngô chống chịu và phát triển thuận lợi khi đưa ra ruộng trồng.

- Dùng đất trộn phân chuồng theo tỉ lệ 2:1 và thêm 30 kg lân trộn đều để làm bầu cho 1ha ngô (7,5 vạn cây).

- Ngô giống ngâm nước, ủ này mầm, đặt mỗi bầu một hạt ngô. Khuyến khích sử dụng khay gieo hạt ngô.

d) Làm đất: Đất được nhặt sạch cỏ dại, lên luống

rộng 1,2m cả rãnh, trồng hàng kép, khoảng cách giữa các hàng cách nhau 60 cm trên mặt luống, phía rãnh luống hai hàng cách nhau 60 cm, luống cao 15 – 20cm, rãnh luống 30cm.

e) Mật độ: Lượng giống cho 1 ha: 17-19 kg. Mật độ trồng: 7,5 vạn cây/ha, khoảng cách 60cm x 30cm.

g) Lượng phân bón và cách bón:

- Lượng phân bón cho 1 ha: phân chuồng hoai mục 6-8 tấn, đạm ure: 300 - 350 kg, Supe lân: 500 - 600 kg, Kali clorua: 160 - 180 kg.

- Cách bón: Bón lót toàn bộ phân chuồng, phân lân và 1/4 phân đạm. Bón thúc: Lần 1 (lúc 3 - 5 lá): 1/4 phân đạm + 1/2 kali clorua; Lần 2 (lúc 9 - 10 lá): 1/2 phân đạm + 1/2 kali. Có thể ngâm phân chuồng ở hố góc ruộng, dùng nước ngâm phân chuồng hòa đạm lân, kali tưới vào các thời điểm trên.

h) Chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh:

- Tưới đủ nước cho ngô nhất là giai đoạn cây con và 2 tuần trước và sau trổ, đặc biệt sau khi bón phân. Chú ý rút nước khi úng do mưa hoặc tưới.

- Phòng trừ sâu xám, sâu cắn lá, sâu đục thân, đục bắp, rệp cờ bằng các loại thuốc: Peran 25 EC, Virtako 40WG, Promectin 1.0EC, Regent 800WG...

- Phòng trừ bệnh đốm lá, khô vằn bằng các loại thuốc: Cabernzim 50WP, Validacin 3SL, Tilt super 300EC,...

3. Cây Khoai tây (làm đất tối thiểu)

a) Giống: giống khoai tây ăn tươi (Diamond, Solara, Marabel,...), giống khoai tây chế biến (Atlantic...).

Lượng giống: 40-60 kg/sào (tuỳ theo kích thước, khối lượng củ giống).

b) Thời vụ: 15/10-5/11, thu hoạch cuối tháng 1, đầu tháng 2.

c) Đất trồng: khoai tây trồng được trên mọi chân đất, nhưng nên chọn chân đất chủ động tưới, tiêu. Sau thu hoạch lúa mùa đất để nguyên không cày, khi đến thời vụ tiến hành cày rạch một đường để tạo thành luống có chiều rộng mặt luống 1,2m, rãnh rộng 20cm, sâu 15 cm.

d) Vật liệu che phủ: thu gom toàn bộ rơm rạ sau thu hoạch để thành đống ở góc ruộng, rơm rạ không phải phơi. Có thể dùng trấu, mùn cưa, bèo tây...để làm vật liệu che phủ.

e) Phân bón:

- Lượng phân: Phân chuồng hoai mục 11-12 tấn/ha (400-450 kg/sào) hoặc phân gà 7-8 tấn/ha (250-300kg/sào), tốt nhất đã được ủ hoai mục (100 ngày). Phân Super lân: 550kg/ha (20 kg/sào). Phân đạm Urea: 202-280 kg/ha (8-10 kg/sào). Phân Kaly Clorua: 280kg/ha (10 kg/sào).

- Thời gian và phương pháp bón: Bón lót (phân chuồng + phân lân), trộn đều phân chuồng với phân lân

và rải đều ở giữa 2 hàng củ giống. Bón thúc: Lần 1 (khi khoai tây mọc đều) hòa nước tưới 10% đạm; Lần 2 (sau lần 1: 7-10 ngày) hòa nước tưới 20% đạm + 20% kaly; Lần 3 (sau lần 2: 7-10 ngày) hòa nước tưới 30% đạm + 30% kaly; Lần 4 (sau lần 3: 7-10 ngày) hòa nước tưới 30% đạm + 50% kaly; Lần 5 (sau lần 4: 7-10 ngày) hòa nước tưới 10% đạm.

g) Kỹ thuật trồng:

- Mật độ: 1800-2000 củ giống/sào (50.000-55.000 củ/ha); khoảng cách: 55-60 cm x 25-30 cm.

- Cách trồng: Yêu cầu ruộng khi trồng phải đủ ẩm (nếu ruộng khô phải tưới nước); Trồng 2 hàng/luống, đặt củ giống trên mặt luống cách mép luống 30cm, hàng cách hàng 55-60 cm, củ cách củ 25-30 cm, đặt củ giống sao cho mầm nằm ngang hoặc nghiêng với mặt ruộng để mầm tiếp xúc với đất tạo thuận lợi cho rễ phát triển ngay (không được đặt củ giống để cho mầm thẳng đứng). Sau khi đặt, dùng đất bột phủ kín trên củ giống. Tiến hành bón lót phân chuồng đã trộn lẫn với phân lân rải đều ở giữa hai hàng củ giống, cách hàng củ giống 10cm. Sau khi bón phân chuồng, dùng rơm rạ hoặc trấu phủ kín mặt luống dày từ 5-7 cm.

h) Chăm sóc:

- Tưới nước: Với ruộng phẳng áp dụng tưới rãnh để nước tự thấm vào đất vừa đủ hết nước ở rãnh hoặc khi nước ngấm đều khắp ruộng tháo cạn, nếu ruộng có nước phải tháo kiệt, không để nước đọng ở rãnh luống. Tưới rãnh 3- 4 lần trong một vụ khoai tây. Khi phát hiện trên ruộng có bệnh héo xanh thì không tưới rãnh. Với ruộng không bằng phẳng, xa nguồn nước áp dụng tưới phun mưa, tưới trực tiếp vào gốc. Khi cây chưa mọc cần tưới nhẹ tránh làm hỏng củ giống. Tưới đủ ẩm, không làm dập gãy thân lá. Giữ độ ẩm đất khoảng 75-80% (hơi thâm đất). Sau trồng 75 ngày đến thu hoạch không được tưới nước.

- Che phủ: Khi cây cao 20-25 cm phủ bổ sung thêm rơm rạ đảm bảo độ dày 10-12cm, phủ kín cả mặt và 2 bên mép luống, dùng đất cày làm rãnh đè lên rơm rạ cho rơm rạ không bị bay.

i) Phòng trừ sâu bệnh:

- Sâu khoang: Khi khoai tây mọc đều tiến hành làm bả chua ngọt cắm trên ruộng để diệt sâu trưởng thành; Cắm 200-250 bả/ha (khoảng 10 bả/sào), cắm bả liên tục trên ruộng, khi bả bị khô cần bổ sung thêm dung dịch của bả.

- Bệnh mốc sương: Bệnh hại mạnh từ tháng 12 đến tháng 2. Bệnh phát sinh gây hại mạnh ở điều kiện ẩm độ cao, trời có sương mù hoặc mưa phùn.

Biện pháp phòng trừ: Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, khi phát hiện bệnh với tỷ lệ 3-5, trời có sương mù hoặc mưa phùn phải phun thuốc phòng trừ bệnh bằng

một trong các loại thuốc sau: Ridomil Gold 68WP, Kocide 46.1WG, Zineb Bul 80WP,...

- Bệnh vi rút: Bệnh lan truyền bệnh nhờ côn trùng môi giới (bọ phấn, rệp đào. Khi trên ruộng có cây bị bệnh cần nhổ bỏ đem tiêu hủy và phun thuốc trừ bọ phấn, rệp.

- Bệnh héo xanh (héo rû): Biện pháp phòng trừ: dùng củ giống sạch bệnh, không tưới nước ngập luống, không bón thừa phân đạm, ruộng trồng khoai tây nên luân canh với lúa nước. Nhổ bỏ cây bệnh đem tiêu hủy.

4. Cây Lạc

a) Giống: MD7; L14; L23...

b) Thời vụ: gieo xong trước 30/9

c) Làm đất: Đất được cày bừa kỹ, nhặt sạch cỏ dại trước khi lên luống. Khi gieo hạt độ ẩm cần đạt 75%. Nếu đất khô phải tưới cho đủ ẩm rồi gieo hoặc tưới vào rãnh sau khi gieo. Lên luống, mặt luống rộng 1,0m (cả rãnh) luống cao 15-20cm, rãnh luống 0,3m.

Áp dụng biện pháp che phủ nilon như đối với cây ngô, khoảng cách đục lỗ như trên. Có thể đục lỗ khi lạc có 2 lá mầm xoè ra.

d) Mật độ: Lượng quả giống cho 1 ha: 300 kg. Mật độ trồng: 42-44 vạn cây/ha. Gieo 02 hạt/hốc, hạt cách hạt 2-3 cm.

e) Lượng phân bón và cách bón:

- Lượng phân bón cho 1 ha: Phân chuồng hoai mục: 6-8 tấn, đạm Ure: 90-110 kg, Super lân: 600-750 kg, Kali Clorua: 160-180 kg, Vôi bột: 600-700 kg.

- Cách bón: Trước khi bừa lần cuối rải đều 70% lượng vôi trên mặt ruộng. Sau khi lên luống bón toàn bộ phân chuồng, phân sinh học tổng hợp, đạm, lân, ka li theo rãnh gieo và phủ kín một trước khi gieo hạt. Lượng vôi còn lại bón đều khi kết thúc thời kỳ ra hoa rộ.

g) Chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh:

- Tưới nước phải đảm bảo đủ độ ẩm khoảng 70% vào các giai đoạn cần thiết: khi gieo, cây có 3-4 lá thật và khi ra hoa.

- Sử dụng các loại phân vi lượng (Mo, B, Zn, Mg) và một số chế phẩm sinh học Bio-plant và Pro-plant vào thời kỳ thích hợp theo hướng dẫn sử dụng trên bao bì, ngoài ra ở thời kỳ sinh thực, khi bộ lá lạc phát triển quá mạnh có thể sử dụng chất kim hãm sinh trưởng ở thời kỳ 30-40 ngày sau ra hoa, hoặc dùng vôi bột tung lên mặt lá vào lúc sáng sớm khi lá còn ướt sương.

- Phòng trừ sâu bệnh:

+ Bệnh hại chủ yếu: Bệnh lở cổ rễ thời kỳ cây con chết cây con; Bệnh rỉ sắt và đốm đen, bệnh mốc vàng phòng trừ bằng các loại thuốc Valivithaco 5 SL, Carbenzim 500 FL, Daconil 500 Sc, Tilt super 300 EC, Anvil 5 SC,...

+ Sâu hại chủ yếu: Sâu khoang, sâu cuốn lá, sâu xám,

bọ chích hút. Định kỳ kiểm tra đồng ruộng để có biện pháp phòng trừ kịp thời, sử dụng các loại thuốc: Peran 25 EC, Virtako 40WG, Promectin 1.0EC, Regent 800WG,...

5. Cây Khoai lang

a) Giống: giống Hoàng Long, VX37, KT4 có thời gian sinh trưởng khoảng 90-100 ngày, các giống khoai lang Nhật trồng làm quà ...

Chọn giống: Dây giống phải đảm bảo khoẻ mạnh, không sâu bệnh, chưa ra rễ và hoa, dây bánh tẻ, tuổi dây từ 45-75 ngày tuổi, chỉ sử dụng dây đoạn 1 và 2 kể từ ngọn để làm dây giống, độ dài dây giống 25-30 cm.

b) Thời vụ: Trồng cuối tháng 9 đến 5/10, riêng các giống khoai lang nhật trồng xong trong tháng 9.

c) Chuẩn bị đất: Đất trồng phải được cày bừa, làm sạch cỏ dại; lên luống rộng 1,2-1,5 m, cao 35-40 cm, hướng đông tây là thích hợp nhất (kể cả rãnh).

d) Kỹ thuật trồng: Trồng khi đất đủ ẩm, thời tiết mát; mật độ trồng: 38.000-40.000 khóm/ha; khoảng cách 5-6 dây/m chiều dài luống; trồng hàng đơn, vùi dây giống giữa dọc theo luống và nối đuôi nhau (đoạn dây này song song với mặt luống), ngọn trên mặt luống 5-10 cm (2 đốt), độ sâu vùi 5 cm.

e) Phân bón:

- Lượng phân bón cho 1 ha: 6-8 tấn phân chuồng hoai mục, đạm Ure 125 kg; Super lân: 200 kg; Kali Clorua: 180 kg (tương đương 40 kg tro bếp ủ mục).

- Cách bón: Bón lót: 100% phân chuồng + 100% phân lân + 30% phân đạm + 20% phân kali. Bón thúc lần 1 (sau trồng 20 - 25 ngày): 50% phân đạm + 30% phân kali. Bón thúc lần 2 (sau trồng 40 - 45 ngày): 20% phân đạm + 50% phân kali.

g) Chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh: Lần 1 (sau trồng 20 - 25 ngày): xới đất, làm sạch cỏ kết hợp bón thúc lần 1. Lần 2 (sau trồng 40 - 45 ngày): xới đất, làm sạch cỏ kết hợp bón thúc lần 2, vun nhẹ. Thường xuyên giữ đất ẩm, độ ẩm thích hợp khoảng 65 - 80%. Nếu vụ khoai lang gặp khô hạn thì cần phải tưới rãnh (cho nước ngập 1/2 - 2/3 luống). Bấm ngọn: Tiến hành sau trồng khoảng 25 - 30 ngày để tăng cường sinh trưởng, phát triển thân lá giai đoạn đầu, tăng cường tích lũy chất hữu cơ. Nhắc dây làm đứt rễ con để tập trung dinh dưỡng về củ. Nhắc dây cần tiến hành thường xuyên, nhắc xong phải đặt đúng vị trí cũ không lật dây, tránh gây tổn thương đến thân lá. Thường xuyên thăm đồng phát hiện sâu bệnh hại để có biện pháp phòng trừ kịp thời.

Trên đây là hướng dẫn kỹ thuật sản xuất một số cây trồng vụ đông năm 2018-2019./.

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội

DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI*(Từ ngày 01 đến ngày 10 tháng 10 năm 2018)***1. Xu thế thời tiết 10 ngày:**

Khoảng ngày 02/10, khu vực chịu ảnh hưởng không khí lạnh tăng cường, khu vực có mưa rào và dông vài nơi. Sau đó khoảng ngày 8/10, không khí lạnh được tăng cường trở lại, kết hợp hội tụ gió nên từ ngày 8 - 10 khu vực có mưa, mưa rào và dông rải rác.

2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng:

Từ ngày 02-03: Mây thay đổi, có mưa rào và dông vài nơi. Gió Đông bắc cấp 2.

Từ ngày 08 - 10: Nhiều mây, có mưa, mưa rào và rải rác có dông. Gió Đông bắc cấp 2 - 3.

Những ngày khác: Mây thay đổi, ngày nắng, đêm không mưa. Gió nhẹ.

Nhiệt độ trung bình: 28.0 - 29.0°C.

Nhiệt độ cao nhất: 32 - 34°C.

Nhiệt độ thấp nhất: 24 - 26°C.

Lượng mưa phổ biến: 20 - 40mm.

Độ ẩm trung bình: 75 - 85%.

Tổng số giờ nắng: 40 - 50 giờ.

Theo Đài KTTV KVĐB Bắc Bộ**ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KHÁNG SINH TRONG CHĂN NUÔI**

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội vừa ban hành Công văn số 2521/SNN-CN về việc điều tra, khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi và hiện trạng môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, chế biến gia súc, gia cầm.

Theo đó, trong từ tháng 9 đến tháng 10/2018, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tổ chức điều tra, khảo sát tại một số cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, chế biến trên địa bàn Thành phố.

Theo đó, về điều tra, khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh: Phạm vi điều tra tại 18 huyện, thị xã có chăn nuôi (5 xã/huyện). Đối tượng điều tra gồm cơ sở chăn nuôi trâu, bò; lợn; gia cầm hoặc hỗn hợp (trâu bò và lợn, trâu bò và gia cầm, lợn và gia cầm) theo thể mạnh chăn nuôi của huyện, thị xã.

Về điều tra, khảo sát hiện trạng môi trường, sẽ điều tra tại 18 huyện, thị xã (toàn bộ các thôn, bản). Đối tượng điều tra gồm các cơ sở chăn nuôi và giết mổ được

kiểm soát và các cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm.

Riêng đối với cơ sở chăn nuôi, lựa chọn đối tượng điều tra là cơ sở chăn nuôi trâu, bò; lợn; gia cầm hoặc hỗn hợp (trâu bò và lợn, trâu bò và gia cầm, lợn và gia cầm) theo thể mạnh chăn nuôi của huyện, thị xã.

Nội dung điều tra khảo sát: Theo mẫu phiếu điều tra của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Để triển khai công tác điều tra, khảo sát kịp tiến độ và hiệu quả, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị: UBND các xã, phường, thị trấn tạo điều kiện và phối hợp với các đơn vị thuộc Sở triển khai các nội dung điều tra, khảo sát trên. Đồng thời, giao phòng Chăn nuôi xây dựng biểu mẫu điều tra và hướng dẫn trạm Thú y các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện; Chi cục Thú y Hà Nội chỉ đạo trạm Thú y các huyện, thị xã cử cán bộ phối hợp với phòng Chăn nuôi để thực hiện nội dung trên./.

TX (Theo Cổng GTĐT TP Hà Nội)**HÀ NỘI: GIÁM SÁT SAU TIÊM PHÒNG VẮC XIN GIA SÚC, GIA CẦM TẠI 18 HUYỆN, THỊ XÃ**

Chi cục Thú y Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch số 706/KH-TY, triển khai giám sát sau tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đợt 2 - năm 2018 trên địa bàn thành phố.

Theo đó, từ ngày 10/10 đến 2/11/2018, Chi cục Thú y Hà Nội thực hiện nhiệm vụ trên tại 18 huyện, thị xã thực

hiện tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm, lở mồm long móng gia súc, dịch tả lợn và tai xanh lợn do ngân sách thành phố hỗ trợ. Đối tượng lấy mẫu gồm: Thủy cầm sinh sản và gà sinh sản đã được tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm, cách thời điểm lấy mẫu từ 30 đến 45 ngày; mỗi xã lấy 3 đàn gia cầm; mỗi đàn gia cầm lấy 10 mẫu huyết thanh;

mỗi con gia cầm lấy 1 mẫu, mỗi mẫu 1,5ml máu.

Tương tự, về giám sát sau tiêm phòng vắc xin LMLM type O: Đối tượng lấy mẫu là lợn nái đã được tiêm phòng vắc xin lở mồm long móng type O do thành phố hỗ trợ, cách thời điểm lấy mẫu từ 30 đến 45 ngày; mỗi xã lấy mẫu ở 5 con lợn tại 5 hộ chăn nuôi lợn khác nhau; mỗi con lấy 1 mẫu, mỗi mẫu 2 từ 3ml máu.

Giám sát sau tiêm phòng vắc xin lở mồm long móng nhị giá O, A, đối tượng lấy mẫu là trâu, bò đã được tiêm phòng vắc xin lở mồm long móng nhị giá O A do thành phố hỗ trợ, cách thời điểm lấy mẫu từ 30 đến 45 ngày; mỗi xã lấy mẫu ở 5 con trâu, bò; mỗi con lấy 1 mẫu, mỗi mẫu 5 ml máu.

Giám sát sau tiêm phòng vắc xin dịch tả lợn được tiêm phòng vắc xin dịch tả lợn, đối tượng là lợn nái đã được tiêm phòng hỗ trợ, các thời điểm lấy mẫu từ 30 đến 45 ngày; mỗi xã lấy 5 con lợn tại 5 hộ chăn nuôi lợn khác nhau; mỗi con lấy 1 mẫu, mỗi mẫu 3ml máu.

Giám sát sau tiêm phòng tai xanh, đối tượng là lợn nái đã được tiêm phòng vắc xin tai xanh do thành phố hỗ trợ, cách thời điểm lấy mẫu từ 30 đến 45 ngày; mỗi xã lấy 5 con lợn tại 5 hộ chăn nuôi lợn khác nhau; mỗi con lấy 1 mẫu, mỗi mẫu từ 2-3ml máu./.

TX (Theo Cổng GTĐT TP Hà Nội)**HUYỆN ĐAN PHƯỢNG: PHẤN ĐẤU THÊM 5 HỢP TÁC XÃ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG NÔNG NGHIỆP**

UBND huyện Đan Phượng vừa ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND, triển khai phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến năm 2020.

Đến nay, huyện Đan Phượng có 28 hợp tác xã (HTX) nông nghiệp, trong đó: 3 HTX nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao. Kết quả phân loại HTX, toàn huyện có 60,7% số HTX đạt mức khá, tốt. Các lĩnh vực sản xuất của HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phổ biến là trồng rau an toàn, hoa, nấm. Nhìn chung, số lượng HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của huyện Đan Phượng còn thấp. Quy mô ứng dụng công nghệ cao trong các HTX nông nghiệp còn nhỏ. Nguyên nhân là do các HTX nông nghiệp chưa xây dựng phương án sản xuất kinh doanh sát với thực tế, chưa có liên kết sản xuất và tiêu thụ. Việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng và hỗ trợ của nhà nước đối với các HTX nông nghiệp nói chung và HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nói riêng còn rất hạn chế. Trình độ, năng lực quản lý của các HTX nông nghiệp còn hạn chế. Thiếu đội ngũ tư vấn và thông tin về công nghệ nên phần lớn các HTX lúng túng trong việc lựa chọn công nghệ cao ứng dụng vào sản xuất.

Khắc phục hạn chế nêu trên, mục tiêu đến năm 2020, huyện Đan Phượng triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp phấn đấu có 5 HTX nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao. Trong đó, 3 HTX áp

dụng kỹ thuật canh tác, nuôi trồng, bảo quản (2 HTX sản xuất rau, 1 HTX chăn nuôi); 1 HTX áp dụng công nghệ tự động hóa (HTX sản xuất hoa); 1 HTX áp dụng công nghệ sinh học (HTX sản xuất nấm). Nâng cao giá trị sản xuất của các sản phẩm nông nghiệp do ứng dụng công nghệ cao lên hơn 2 lần so với phương thức sản xuất thông thường.

Liên quan đến tiêu chí chọn các HTX nông nghiệp tham gia ứng dụng công nghệ cao, gồm: Có phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả, ưu tiên HTX đang tiếp cận với việc ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động sản xuất của HTX. Sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ưu tiên những HTX có liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Có đội ngũ cán bộ (quản lý và chuyên môn) đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất ở HTX. Ưu tiên các HTX có tiềm năng về đất đai, vốn (kể cả vốn đối ứng trong các dự án công nghệ cao), hạ tầng phục vụ sản xuất tốt hơn...

Đáng chú ý, ngoài nhiệm vụ củng cố và nâng cao hiệu quả các HTX, huyện Đan Phượng sẽ huy động các tổ chức quốc tế hỗ trợ các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tập trung vào việc xây dựng mô hình, củng cố và nâng cao hiệu quả các HTX, hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng, tư vấn và chuyển giao công nghệ, kết nối thị trường.../.

TX (Theo Cổng GTĐT TP Hà Nội)

CÔNG VIỆC NHÀ NÔNG THÁNG 10

1. Cây trồng, bảo vệ thực vật

- Tập trung thu hoạch lúa mùa và tranh thủ thời gian trồng cây vụ đông. Với nhóm cây ưa ẩm chậm nhất gieo trồng kết thúc trước 5/10. Chăm sóc tốt các cây trồng vụ đông, tia dặm, tưới ẩm bón thúc phân cho đậu tương, ngô đảm bảo mật độ phù hợp theo từng giống.

- Thu hoạch và chăm sóc vườn chè, vườn cây ăn quả, vườn hoa.

- Tổ chức chiến dịch diệt trừ chuột hại cây trồng vụ đông cuối tháng 10 khi đậu tương ra quả, ngô trổ cờ, phun râu.

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, tổ chức phòng trừ kịp thời các đối tượng sâu bệnh như: trừ bọ rầy, sâu đục thân hại lúa mùa muộn; bệnh xoắn lá, bệnh chết xanh, dòi đục lá, bọ phấn hại cà chua; sâu xanh, sâu tơ, rệp, bọ nhày, bệnh cháy lá hại cây rau họ hoa thập tự; dòi đục ngọn, sâu cuốn lá, sâu khoang hại đậu tương đông; sâu đục thân, rệp, bệnh khô vằn, đốm lá hại ngô; sâu đục cành, nhện lông nhung hại nhãn vải; rầy chổng cánh, sâu đục cành, ruồi đục quả, bệnh sẹo hại cây ăn quả có múi; rầy xanh, bọ cánh tơ, bọ xít muỗi, bệnh đốm lá, bệnh ch้ำm xám hại chè; đốm lá, sâu đục nụ, bệnh phấn trắng hại cây hoa hồng, hoa cúc.

2. Chăn nuôi, thú y

- Chăm sóc tốt đàn gia súc, gia cầm giống nhằm tăng số lượng, chất lượng con giống để cung cấp đủ cho chăn nuôi đảm bảo nguồn thực phẩm phục vụ tết nguyên đán.

- Là tháng cuối mùa mưa, thời tiết chuyển vụ do vậy cần chăm sóc nuôi dưỡng tốt và phòng trừ dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

- Dự trữ, bảo quản thức ăn trong mùa đông cho trâu, bò.

- Xây dựng phương án phòng, chống rét cho gia súc, gia cầm trong mùa đông như che chắn chuồng trại, sử dụng các thiết bị hoặc nguyên liệu để sưởi ấm và chuẩn bị thức ăn giàu năng lượng, cung cấp đủ khẩu phần ăn cho vật nuôi...

- Tổ chức tổng vệ sinh tiêu độc môi trường toàn thành phố sau khi kết thúc tiêm đại trà đợt 2. Tiếp tục tiêm bổ sung vắc xin phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho đàn gia súc, gia cầm như: Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, dịch tả, tụ huyết trùng, Newcastle,... cho số gia súc, gia cầm mới phát sinh và hết thời gian miễn dịch.

3. Thủy sản

- Tăng cường các công tác phòng bệnh cho cá trong giai đoạn chuyển mùa.

- Nuôi vỗ béo giai đoạn 1 đối với cá Chép.

- Tập trung nuôi thúc cá giống các loại để tăng cường sức chịu rét cho vật nuôi.

- Tiếp tục thu hoạch cá đạt kích cỡ thương phẩm

4. Thủy lợi

Đề phòng tư tưởng chủ quan cho rằng mùa mưa đã hết, mất cảnh giác với các trận mưa bão cuối vụ bất thường gây úng ngập. Bên cạnh việc cung cấp nước tưới cho cây vụ đông vẫn phải tập trung thực hiện công tác chống úng ngập cho cây vụ đông đang ở giai đoạn bắt đầu và phát triển. Chuẩn bị kiểm tra công trình thủy lợi, công trình chống lũ sau mùa lũ. Lập kế hoạch thi công nạo vét kênh mương, các cửa khẩu, bể hút trạm bơm, tu sửa các công trình trong mùa khô sắp tới kết hợp với thi công các công trình xây dựng mới trong khu vực chủ động giữ nước trong các ao, hồ./.

TTKN

ĐỊA CHỈ XANH

BỮA ĂN AN TOÀN: NỀN TẢNG SỨC KHỎE

Năm 2017, UBND thành phố Hà Nội đã tổ chức Lễ phát động chương trình Bữa ăn an toàn nhằm tuyên truyền sâu rộng tới mọi tầng lớp người dân để nâng cao nhận thức toàn dân về sản xuất và tiêu thụ thực phẩm an toàn có kiểm soát; Kết nối từ nhà sản xuất tới người tiêu dùng thông qua việc mở hệ thống chuỗi siêu thị Bữa ăn an toàn tại các khu đông dân cư trên địa bàn TP Hà Nội; Kiểm tra, giám sát và có biện pháp ngăn ngừa các mối nguy mất an toàn thực phẩm trong chương trình Bữa ăn an toàn,... và Công ty cổ phần tập đoàn Bữa ăn an toàn

(BAATgroup) là một trong những đơn vị đồng hành và phối hợp cùng chương trình Bữa ăn an toàn tại các "Siêu thị Bữa ăn an toàn" để giới thiệu nông sản thực phẩm an toàn tới đông đảo người tiêu dùng Thủ đô. Sản phẩm do BAATgroup được kiểm soát và cung ứng bao gồm: thịt lợn sinh học, thịt lợn được thảo, thịt gà, thịt bò, thủy sản, rau, củ quả an toàn, trái cây an toàn...

Trong thời gian qua BAATgroup đã triển khai dán tem truy xuất trên toàn bộ các sản phẩm trong hệ thống siêu thị Bữa ăn an toàn để giúp người tiêu dùng luôn chọn

được từ BAATgroup những thực phẩm giàu dinh dưỡng, đảm bảo chất lượng và giá thành hợp lý cho bữa ăn gia đình. Ngoài ra, BAATgroup còn phối hợp với các nhà sản xuất tham gia kiểm soát quy trình sản xuất để đảm bảo thực phẩm thực sự "An toàn từ Nông trại - tới Bàn ăn".

Với mục đích nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư trong việc sử dụng thực phẩm an toàn, đáp ứng được yêu cầu bữa ăn hàng ngày. BAATgroup cam kết luôn cung ứng cho người tiêu dùng những nông sản thực phẩm an toàn nhất, đảm bảo chất lượng, góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.

BAATgroup mong muốn nhận được sự ủng hộ và các ý kiến phản hồi từ người tiêu dùng để BAATgroup nâng cao hơn nữa chất lượng và dịch vụ phục vụ khách hàng, để "Bữa ăn an toàn thực sự là Nền tảng sức khỏe".

CHUYÊN GIA GIẢI ĐÁP

THS. NGUYỄN NGỌC SƠN - CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THÚ Y HÀ NỘI

Câu hỏi: Xin hỏi chuyên gia nguyên nhân bò cái hay bị mắc bệnh tiêu chảy đặc biệt là vào vụ đông xuân?

Trả lời:

Ở các tỉnh miền Bắc nước ta vào vụ Đông Xuân, nhiệt độ xuống thấp, có thể xuất hiện sương muối hoặc có tuyết ở một số tỉnh núi cao làm cho thời tiết trở nên lạnh giá, khắc nghiệt ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự sinh trưởng và phát triển của các loài thực vật và các loại vật nuôi,...

Do vậy, nguyên nhân bệnh tiêu chảy có thể do mưa ẩm làm bãi chăn, đồng cỏ, chuồng trại bị ô nhiễm tạo điều kiện cho các loại mầm bệnh như vi khuẩn, vi rút hay ký sinh trùng phát triển bám vào thức ăn và theo nguồn

Khách hàng, doanh nghiệp có nhu cầu liên kết, tiêu thụ sản phẩm vui lòng liên hệ theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỮA ĂN AN TOÀN (BAATGROUP)

Địa chỉ: Trần Duy Hưng - Trung Hòa -

Cầu Giấy - TP Hà Nội

ĐT:0242.2405599/0989.009889/0931.312468

Cửa hàng 1: Siêu thị Bữa ăn an toàn số 1:

Tầng 1 nhà 17T8 THNC

Cửa hàng 2: Siêu thị Bữa ăn an toàn số 2:

Tòa C Vinaconex 2 KVCL

Khu sơ chế: Khu 310 Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Gia Lâm, Hà Nội.

Thanh Tuyên

nước xâm nhập vào cơ thể và gây bệnh.

Do thức ăn nước uống không đảm bảo vệ sinh, thức ăn bị nấm mốc, nước uống không sạch. Một số con có thể mắc do nguyên nhân mắc bệnh truyền nhiễm chuyển sang mãn tính (Tụ huyết trùng, viêm ruột, viêm đường tiêu hóa ...). Một số trường hợp mắc bệnh ký sinh trùng (sán lá gan, giun đũa ...) sẽ gây tiêu chảy kéo dài.

Phòng bệnh cần đảm bảo thực hiện tốt các quy trình chăn nuôi từ chuồng trại đến chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh chuồng trại, tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin (Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng ...) định kỳ tẩy giun sán cho bò, bê./.

GUỒNG SẢN XUẤT ĐIỂN HÌNH

CÂU CHUYỆN CỦA TRẠM KHUYẾN NÔNG QUỐC OAI

Huyện Quốc Oai (TP Hà Nội) có diện tích đất trồng lúa hàng năm vào khoảng 10.000 ha. Đến nay cơ bản diện tích này đã được dồn ô đổi thửa nên khá thuận lợi cho việc áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất.

Thực tế thì gần 100% diện tích đã được cơ giới hóa khâu làm đất, 90% khâu thu hoạch, riêng khâu gieo cấy mới chỉ đạt từ 2 -3%, lác đặc xuất hiện ở các xã như Tuyết Nghĩa, Đông Yên, Tân Hòa.

Mặc dù chủ trương của UBND huyện khuyến khích áp dụng máy cấy, cấy máy từ năm 2012 nhưng loay hoay trong việc tìm kiếm những mô hình thích hợp nhằm thay

đổi tập quán sản xuất nhỏ lẻ, manh mún từ ngàn đời của bà con là gieo mạ cấy tay. Để mở rộng được diện tích cấy máy thì khâu khó khăn nhất nhưng cũng then chốt nhất là sản xuất mạ khay.

Xác định như vậy nên vụ xuân năm 2018, Trạm Khuyến nông Quốc Oai được UBND huyện giao Trại sản xuất giống Khoai Ròi để triển khai sản xuất mạ khay phục vụ cấy máy hoặc cấy tay tại với quy mô 15.000 khay cung ứng mạ khay đáp ứng cho 60 ha của các xã Sài Sơn, Phượng Cách, Tuyết Nghĩa, Tân Phú, Ngọc Mỹ, Đông Xuân, Liệp Tuyết và Yên Sơn.

Vụ mùa 2018, Trạm lại được giao tiếp tục với quy mô tăng lên 17.500 khay mạ đáp ứng cho 70 ha của các xã Yên Sơn, Liệp Tuyết, Nghĩa Hương, Ngọc Mỹ, Đông Quang. Để đảm bảo kịp thời vụ cấy cho các điểm đăng ký mạ khay gắn với cấy máy, Trạm Khuyến nông đã liên kết với HTX Nông nghiệp Việt Yên, Đông Thượng, xã Đông Yên sử dụng máy cấy 6 hàng có người lái.

Những việc làm trên mang tính đa mục đích: Thúc đẩy áp dụng cơ giới hóa khâu gieo cấy, giúp giải phóng sức lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao thu nhập cho người nông dân, góp phần thực hiện một trong 19 tiêu chí của mô hình xây dựng nông thôn mới; Khuyến khích các HTX nông nghiệp, tổ chức, cá nhân làm dịch vụ sản xuất mạ khay cấy máy phục vụ nhân dân. Nâng cao nhận thức cho người nông dân. Là nơi tham quan học tập cho người dân xung quanh mô hình.

Theo anh Kiều Minh Khuê - Trạm trưởng Trạm Khuyến nông Quốc Oai, sau khi được giao chủ trương triển khai sản xuất mạ khay để phục vụ cấy máy, đơn vị đã xây dựng kế hoạch triển khai mô hình, gửi công văn cho các xã đề nghị cho thông báo rộng rãi trên hệ thống đài truyền thanh xã, thôn để nhân dân đăng ký số lượng và lập danh sách gửi về. Từ danh sách đăng ký đó, đến thời vụ, tổ dịch vụ mạ khay được thành lập gồm Trưởng, Phó trạm và 4 cán bộ của trạm đã trực tiếp tham gia vào sản xuất.

Với giá dịch vụ khoảng 250.000 đồng/sào đã bao gồm cả mạ khay và cấy bằng máy, so với giá cấy tay truyền thống thì phương pháp mới này rẻ hơn từ 100.000 - 150.000 đồng/sào. Không chỉ có vậy, mạ khay cấy máy có thể rút ngắn thời gian sinh trưởng của cây lúa từ 5 - 7 ngày, giúp cho ruộng thông thoáng ít sâu bệnh, lúa đẻ nhánh khỏe, năng suất lúa đạt cao hơn so với cấy tay từ 7 - 10%.

Trạm cũng thuê thêm 7 - 8 lao động thường xuyên để gieo mạ, đưa mạ ra khu chăm sóc, thuê xe vận chuyển mạ đến tận ruộng giao cho các đơn vị HTX, các hộ xã viên đã đăng ký. Chuyển hàng ra tận ruộng cũng là cách phục vụ rất chu đáo của cán bộ khuyến nông. Ngoài ra đội ngũ này còn phối hợp với các chủ máy cấy tiến hành cấy lúa bằng máy cho các đơn vị, cá nhân đăng ký cấy máy.

Do là một hướng đi mới, lại chưa thành lập được Trung tâm Mạ khay trực thuộc Trạm Khuyến nông như của huyện Thạch Thất nên thời gian đầu nhà nước phải hỗ trợ một phần kinh phí để tổ dịch vụ mạ khay hoạt động.

Cụ thể vụ xuân 2018 hỗ trợ 30% khay, 30% giá thể

và 100% giống; vụ mùa hỗ trợ 50% giống, 30% giá thể. Phần còn lại là do... tiền túi của chính cán bộ khuyến nông bỏ ra đối ứng. Bởi các trang thiết bị này khá đắt, nhất là việc mua một lúc cả chục ngàn khay chứa mạ nên cán bộ tham gia trong tổ dịch vụ phải xuất tiền nhà mỗi người ra vài chục triệu. Điều này vừa góp sức vào sản xuất vừa tăng thêm trách nhiệm trong công việc đối với cán bộ tham gia.

Quá trình sản xuất mạ khay được chia thành 7 đợt ở vụ xuân và 6 đợt ở vụ mùa để kịp thời phục vụ cho các hộ xã viên cấy trong khung thời gian tốt nhất. Tổng lượng mạ khay gieo được lên tới 32.500 (vụ xuân 15.000 khay, vụ mùa 17.500 khay) cấp cho các xã Ngọc Mỹ, Đông Xuân, Liệp Tuyết, Nghĩa Hương, Tân Hòa, Sài Sơn, Yên Sơn, Đông Quang, Tuyết Nghĩa, Đông Yên. Như vậy đã có 10 trên 20 xã trên địa bàn huyện Quốc Oai biết đến cây mạ khay.

Tính ưu việt của nó thì có rất nhiều: Chủ động khắc phục được ảnh hưởng do thời tiết, chủ động thời vụ, dễ chăm sóc và vận chuyển, chất lượng mạ tốt hơn (mạ đồng đều, cứng cây đanh rảnh), rút ngắn thời gian sinh trưởng của cây lúa... Kết quả ở vụ xuân vừa qua tại Quốc Oai đã chứng tỏ lúa cấy bằng mạ khay cho năng suất cao hơn so với cấy truyền thống 10 - 15%, hạn chế sâu bệnh, giảm chi phí thuốc trừ sâu.

Cũng như bất kỳ cái mới nào muốn đi vào cuộc sống, mạ khay cấy máy vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc phá vỡ thói quen cố hữu của nông dân. Nhiều bà con chưa quen với việc cấy máy với tỷ lệ hàng cách hàng 30cm, cây cách cây từ 16cm; 1m² là 24 khóm thưa hơn so với việc cấy bằng tay thửa xưa 35 - 45 khóm trên 1m². Việc cấy bằng máy chưa diễn ra đồng loạt trên 1 xứ đồng nên việc di chuyển máy gặp rất nhiều khó khăn và ảnh hưởng cả đến thời gian cấy. Mạ khay giao cho nhiều điểm nên số khay bị thất thoát và hư hỏng nhiều ảnh hưởng đến số lượng khay cho những vụ sản xuất tiếp theo.

Tuy nhiên không vì khó khăn thế mà làm cho các cán bộ khuyến nông nhụt chí. Theo anh Kiều Minh Khuê - Trạm trưởng Trạm Khuyến nông Quốc Oai, chỉ trong một thời gian ngắn nữa đơn vị sẽ thành lập Trung tâm Mạ khay theo tiêu chuẩn Nhật Bản, nâng công suất của dây chuyền sản xuất. Để có thể tạo điều kiện cho Trung tâm này đứng vững và phục vụ tốt cho bà con, đề nghị UBND huyện, Phòng Kinh tế tiếp tục hỗ trợ kinh phí triển khai cơ giới hóa nông nghiệp trong các vụ tiếp theo./.

Dương Đình Tường

THỊ TRƯỜNG

ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Đối với mặt hàng lương thực: Hiện nay nhiều địa phương trên địa bàn Hà Nội đã bước vào thu hoạch diện tích lúa mùa, trên thị trường nguồn cung lương thực vẫn dồi dào nên giá bán các mặt hàng lương thực giữ ổn định, gạo bắc thơm giá phổ biến ở mức 14.000 - 16.000 đ/kg; gạo Tám thái có giá từ 18.000 - 20.000 đ/kg, gạo nếp cái hoa vàng phổ biến ở mức 25.000 - 26.000 đ/kg. Các mặt hàng đậu, đỗ giá bán duy trì ở các mức như sau: Giá đậu xanh (có vỏ) phổ biến từ 40.000 - 45.000 đ/kg, đậu đen dao động từ 45.000 - 50.000 đ/kg, lạc nhân giá 48.000 - 50.000 đ/kg.

Đối với các mặt hàng thực phẩm: Tuần qua giá lợn hơi xuất chuồng trên thị trường vẫn có những biến động, có ngày tăng song có ngày lại giảm và tùy theo khu vực, giá bán hiện nay đang dao động từ 50.000 - 53.000 đ/kg; Giá bán lẻ các mặt hàng thịt lợn tại các chợ hiện nay như sau: Thịt lợn ba chỉ có giá 95.000 - 100.000 đ/kg, thịt lợn mỡ sẵn: 85.000 - 95.000 đ/kg; thịt bò giữ ở mức 250.000 - 260.000 đ/kg; gà ta hơi 100.000 - 120.000 đ/kg, vịt hơi 42.000 - 45.000 đ/kg. Đối với những mặt hàng thủy hải sản giá vẫn giữ ổn định, cá trắm giá 60.000 - 65.000 đ/kg, cá rô phi có giá từ 40.000 - 45.000 đ/kg, tôm đồng có giá 150.000 - 160.000 đ/kg, ngao 18.000 - 20.000 đ/kg.

* Thị trường thế giới

PHILIPPINES TĂNG NHẬP KHẨU GẠO ĐỂ NGĂN SÓT GIÁ

Philippines ngày 24/9/2018 đã quyết định tăng cường nhập khẩu gạo trước khi kết thúc năm, và đã thông báo mua bổ sung 500.000 tấn ngoài khối lượng 250.000 tấn dự định sẽ mua thông qua hình thức đấu thầu tự do.

Bộ trưởng Nông nghiệp, Emmanuel Pinol, cho biết, quốc gia Đông Nam Á này có kế hoạch nhập khẩu 1 triệu tấn gạo cho năm tới, trong bối cảnh Chính phủ đang nỗ lực ngăn chặn việc giá gạo bán lẻ tăng mạnh.

Nhu cầu tăng từ Philippines có thể hỗ trợ giá tăng tại những nhà cung cấp truyền thống là Việt Nam và Philippines.

Theo ông Pinol cho rằng tình trạng tích trữ gạo trên thị trường nội địa là nguyên nhân đẩy giá gạo tăng mạnh, khiến lạm phát hiện tăng lên mức cao nhất trong vòng hơn 9 năm. "Để không còn tình trạng tích trữ gạo, chúng

Đối với các mặt hàng rau, củ, quả: Trên thị trường giá nhiều mặt hàng rau xanh tăng nhẹ do đang là thời điểm giao mùa, một số loại rau đang là cuối vụ thu hoạch như: rau ngót, mùng tơi và rau dền, rau đay,... trong khi một số loại rau trồng vụ mới lại chưa cho thu hoạch. Rau xanh bán lẻ tại các chợ có giá như sau: Rau mùng tơi, rau ngót có giá từ 5.000 - 7.000 đ/mớ, dưa chuột giá 15.000 - 18.000 đ/kg, rau bắp cải giá 12.000 - 15.000 đ/kg, cà chua vẫn giữ ở mức cao từ 18.000 - 22.000 đ/kg, bí đao giá từ 15.000 - 17.000 đ/kg. Đối với mặt hàng trái cây trên thị trường hiện nay vẫn phong phú và đa dạng với nhiều loại trái cây của cả hai miền và giá bán của một số mặt hàng trái cây như sau: nho xanh có giá từ 55.000 - 60.000 đ/kg, thanh long ruột đỏ có giá 30.000 - 35.000 đ/kg, lựu giá từ 20.000 - 25.000 đ/kg, hồng ngâm giá 30.000 - 35.000 đ/kg.

Về vật tư nông nghiệp: Mặc dù thời điểm này nhu cầu sử dụng phân bón cho chăm sóc cây trồng giảm nhưng giá bán các mặt hàng phân bón vẫn giữ ổn định. Giá bán lẻ của một số mặt hàng phân bón hiện nay như sau: Đạm urê ngoại có giá từ 8.000 - 8.500 đ/kg, NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 4.200 - 4.600 đ/kg, Kali giá 9.000 - 9.200 đ/kg, Lân Lâm Thao có giá 3.800 - 4.000 đ/kg./.

TX (TH)

tôi sẽ cung cấp đủ nhu cầu của thị trường", ông Pintol nói tại cuộc họp của Ủy ban Cơ quan Lương thực quốc gia (NFA) - cơ quan đã thông qua cho phép nhập khẩu gạo.

Giá bán lẻ gạo bắt đầu tăng kể từ khi lượng gạo bán ra trên thị trường từ NFA (có trợ cấp) trở nên khan hiếm, vào đầu năm nay, khiến người tiêu dùng phải phụ thuộc nhiều hơn vào nguồn cung gạo của tư thương.

Giá gạo tăng mạnh đã buộc NFA phải vội vã nhập khẩu 500.000 tấn gạo trong mấy tháng gần đây, đó là chưa kể khối lượng tối đa 805.200 tấn mà tư thương được phép nhập khẩu theo hạn ngạch hàng năm.

Bộ Công Thương sẽ tiếp quản nhiệm vụ nhập khẩu gạo của NFA và đảm bảo giá nhập khẩu sẽ là giá rẻ nhất./.

TX (Theo Viannet.vn)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN - VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỖI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 27 tháng 9 năm 2018

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai Thanh Trì
1	Lúa Khang Dân	loại 1	7.500	6.800	6.500	6.800	8.000	6.600	8.000		7.500	7.100
2	Gạo Khang Dân	loại 1	12.500	12.000	11.000	12.000	12.000	11.000	12.500	12.000	11.500	11.500
3	Gạo bắc thơm	loại 1	14.000	15.500	14.000	15.000	15.000	15.000	18.000	15.000	15.000	15.000
4	Gạo Xi 23	loại 1	12.000	12.500	12.000	12.000	13.000		13.500	12.000	12.500	13.000
5	Gạo Điện Biên	loại 1	16.000	16.000	16.500	15.500		15.500		18.000	17.000	17.000
6	Gạo Hải Hậu	loại 1	18.000	16.000	16.000	15.500		14.500	17.000	14.000	16.000	16.000
7	Gạo tám Thái	loại 1	20.000	16.500	18.000	16.000		16.000	22.000	18.000	20.000	18.000
8	Gạo nếp cái hoa vàng	loại 1	25.000	26.000	26.000	25.000	25.000	25.000	25.000	26.000	30.000	25.000
9	Gạo nếp cẩm	loại 1	38.000	30.000	30.000	30.000		35.000		30.000	32.000	30.000
10	Đậu tương	loại 1	25.000	23.000	20.000	21.000	20.000	20.000	25.000		22.000	20.000
11	Đậu xanh có vỏ	loại 1	32.000	40.000	45.000	40.000	35.000	38.000			45.000	40.000
12	Lạc nhân	loại 1	50.000	50.000	50.000	50.000	40.000	50.000	50.000	50.000	45.000	50.000
13	Đậu đen	loại 1	48.000	46.000	48.000	45.000	50.000	45.000	50.000	50.000	46.000	45.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỖI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 27 tháng 9 năm 2018

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai Thanh Trì
1	Thịt lợn mông sẵn	loại 1	80.000	85.000	95.000	85.000	100.000	80.000	100.000		90.000	90.000
2	Thịt lợn nạc thăn	loại 1	95.000	95.000	100.000	100.000	110.000	96.000	110.000	95.000	100.000	100.000
3	Thịt lợn ba chỉ	loại 1	100.000	100.000	105.000	100.000	110.000	96.000	100.000	90.000	100.000	100.000
4	Thịt bò thăn	loại 1	270.000	270.000	250.000	250.000	250.000	230.000	280.000	260.000	220.000	250.000
5	Thịt bò mông	loại 1	250.000	230.000	240.000	240.000	250.000	210.000	260.000	250.000	220.000	230.000
6	Gà ta hơi	loại 1	100.000	110.000	115.000	105.000	120.000	100.000	130.000	120.000	110.000	120.000
7	Gà ta nguyên con làm sẵn	loại 1	120.000	130.000	130.000	135.000	160.000	150.000	170.000	150.000	120.000	140.000
8	Gà công nghiệp hơi	loại 1		45.000	36.000	40.000	43.000	38.000				42.000
9	Gà CN nguyên con làm sẵn	loại 1	55.000	65.000	55.000	62.000	58.000	60.000		70.000	70.000	60.000
10	Vịt hơi	loại 1	47.000	46.000	38.000	42.000	43.000	40.000	52.000	58.000	50.000	50.000
11	Vịt nguyên con làm sẵn	loại 1	65.000	70.000	60.000	60.000	70.000	65.000	80.000	70.000	75.000	70.000
12	Ngan hơi	loại 1	52.000	60.000	52.000	55.000	55.000	50.000	60.000	60.000	60.000	50.000
13	Ngan nguyên con làm sẵn	loại 1	70.000	75.000	70.000	75.000	80.000	75.000	90.000	80.000	85.000	80.000
14	Cá chép > 1kg	loại 1	65.000	60.000	60.000	60.000	70.000	55.000	70.000	58.000	85.000	60.000
15	Cá trắm > 2kg	loại 1	68.000	60.000	55.000	60.000	70.000	55.000	75.000	80.000	80.000	65.000
16	Cá quả	loại 1	95.000	130.000	100.000	130.000	120.000	110.000	120.000	100.000	100.000	110.000
17	Ngao	loại 1	20.000	16.000	20.000	15.000	16.000	15.000	22.000	18.000	20.000	18.000
18	Tôm sú	loại 1		480.000	400.000	370.000			380.000	320.000	400.000	400.000
19	Cua đồng	loại 1	140.000	150.000	150.000	150.000	160.000	130.000	160.000	130.000	150.000	150.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 27 tháng 9 năm 2018

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tạ Thanh Oai Thanh Trì
1	Cam sành	loại 1	40.000	45.000	45.000	40.000	45.000	40.000	40.000	40.000	40.000	45.000
2	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	14.000	15.000	15.000	15.000	18.000	15.000	18.000	15.000	14.000	15.000
3	Nhãn	loại 1	28.000	35.000	28.000	30.000	30.000	30.000	40.000	30.000	30.000	35.000
4	Xoài cát chu	Loại 1	40.000	45.000	45.000	40.000		35.000	50.000	40.000	40.000	40.000
5	Thanh long	loại 1		30.000	28.000	30.000	35.000	35.000	35.000	30.000	30.000	30.000
6	Hồng ngâm	loại 1	25.000		40.000	55.000	50.000	35.000	45.000	40.000	40.000	50.000
7	Mãng cụt	loại 1	40.000	50.000	40.000	45.000	45.000	45.000	55.000	40.000	45.000	
8	Na	loại 1	40.000	55.000	45.000	40.000	45.000	38.000	65.000	50.000	40.000	45.000
9	Lựu	loại 1	25.000	30.000	28.000	30.000	25.000	30.000	35.000	25.000		25.000
10	Chôm chôm	loại 1		35.000	30.000	25.000	20.000	22.000	35.000	35.000	30.000	
11	Cà chua	loại 1	20.000	20.000	25.000	20.000	20.000	22.000	25.000	20.000	20.000	22.000
12	Bí đao	loại 1	20.000	18.000		17.000	16.000	16.000	18.000	16.000	15.000	16.000
13	Khoai tây	loại 1	15.000	15.000	12.000	13.000	12.000	13.000	15.000	15.000	13.000	13.000
14	Rau cải ngọt	loại 1	18.000	20.000	20.000	18.000	20.000	18.000	25.000	20.000	18.000	20.000
15	Rau ngót	loại 1	5.000	6.000	5.000	4.000	5.000	5.000	5.000		4.000	5.000
16	Mướp hương	loại 1	15.000	15.000	12.000	10.000	12.000	15.000	18.000	15.000	12.000	15.000
17	Dưa chuột	loại 1	15.000	15.000	15.000	16.000	15.000	12.000	18.000	15.000	15.000	16.000
18	Rau mùng tơi	loại 1	3.000	5.000	4.000	3.000	4.000	3.000	6.000		4.000	5.000
19	Rau muống (mở)	loại 1	4.000	6.000	4.000	4.000	4.000	3.000	6.000		4.000	5.000
20	Hoa hồng đỏ (bông)	loại 1	3.500	5.000	5.000	5.000	5.000	3.000	6.000	5.000	4.000	5.000
21	Hoa ly hồng (cành)	loại 1		30.000	25.000	30.000	30.000	22.000	35.000	30.000	30.000	25.000
22	Hoa cúc vàng	loại 1		6.000	5.000	5.000	5.000	4.000	6.000	7.000	5.000	6.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 27 tháng 9 năm 2018

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Hà Giang	Bắc Giang	Hải Dương
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	loại 1	7.000	7.000	6.500
2	Gạo Xi 23	loại 1	11.500	12.000	12.000
3	Đậu tương	loại 1	23.000	24.000	24.000
4	Đậu xanh tách vỏ	loại 1	50.000	48.000	50.000
5	Lạc nhân	loại 1	42.000	48.000	50.000
6	Miến dong	loại 1	7.200	70.000	70.000
7	Thịt lợn hơi	loại 1	53.000	51.000	52.000
8	Thịt mông sẵn	loại 1	95.000	90.000	90.000
9	Gà Tam hoàng hơi	loại 1	75.000	72.000	75.000
10	Gà ta hơi	loại 1	110.000	100.000	100.000
11	Gà Ai cập hơi	loại 1	80.000	80.000	80.000
12	Vịt hơi	loại 1	45.000	42.000	43.000
13	Thịt bò thăn	loại 1	250.000	250.000	250.000
14	Trứng gà ta (quả)	loại 1	4.000	3.500	3.800
15	Trứng chim cút (10 quả)	loại 1	7.500	7.000	7.200
16	Tôm sú	loại 1	450.000	450.000	450.000
17	Cá quả	loại 1	100.000	100.000	100.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG RAU, CỦ, QUẢ TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 27 tháng 9 năm 2018

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Hà Giang	Bắc Giang	Hải Dương
1	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	14.000	15.000	14.000
2	Bưởi năm roi	loại 1	45.000	35.000	33.000
3	Xoài cát chu	loại 1	40.000	40.000	40.000
4	Hồng xiêm	loại 1	40.000	35.000	40.000
5	Chanh leo	loại 1	35.000	35.000	35.000
6	Cà rốt	loại 1	15.000	17.000	15.000
7	Hành tây	loại 1	15.000	17.000	15.000
8	Khoai tây	loại 1	15.000	15.000	15.000
9	Cà chua	loại 1	20.000	20.000	20.000
10	Rau mùng tơi (mớ)	loại 1	4.000	4.000	4.000
11	Chanh (quả tươi)	loại 1	30.000	25.000	25.000
12	Tỏi ta khô	loại 1	50.000	50.000	50.000
13	Dưa chuột	loại 1	15.000	15.000	15.000
14	Rau cải mớ (mớ)	loại 1	4.000	4.000	4.000
15	Hành củ ta khô	loại 1	70.000	65.000	65.000
16	Mướp hương	loại 1	15.000	12.000	15.000

DỰ BÁO

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ sản xuất rau hữu cơ ứng dụng công nghệ cao Cuối Quý Đại diện: Đặng Thị Cuối	Thôn Đoàn Khê, Xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 0986.758.153	Với diện tích khoảng 4,6 ha trồng nhiều loại rau như su hào ăn lá, cải mớ trắng, măng tây xanh, khoai tây, bắp cải, su hào... ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm, cho sản lượng ước tính 3 tạ rau/ngày, trung bình mỗi tháng cho thu nhập trên 100 triệu đồng. Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất an toàn và sản phẩm có tem truy xuất nguồn gốc.
2	HTX Nông nghiệp Cát Ngòi Đại diện: Nguyễn Công Anh	Xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 083.6519.991	Chuyên sản xuất và tiêu thụ các loại rau an toàn: Rau cải xanh, rau ngót, mồng tơi... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
3	Công ty cổ phần KMS Đầu tư sản xuất và thương mại Đại diện: Triệu Quang Trung	Xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ĐT: 0935.828.363	Công ty chuyên sản xuất và tiêu thụ các loại nấm. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
4	Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất phát triển nông nghiệp VinEco Đại diện: Phạm Mỹ Linh	Phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội	Công ty chuyên sản xuất và tiêu thụ các loại rau, củ, quả. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ trồng rau Đại diện: Nguyễn Thị Huệ	Xã Sen Chiểu, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 035.489.4896	Chuyên bán buôn, bán lẻ rau muống, cà chua... đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Phúc Thọ và một số khu vực lân cận.
2	Đại lý Thanh Minh Đại diện: Chu Thị Thanh	Chợ Tó, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 039.620.2116	Chuyên cung cấp các loại rau sạch: Cải bắp, su hào, cải ngọt, dưa ngọt... các loại với số lượng lớn theo đơn đặt hàng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Đông Anh và một số khu vực lân cận.
3	Cơ sở kinh doanh rau các loại Đại diện: Bùi Thị Hải	Thôn Tháp Thượng, xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 0987.399.471	Chuyên cung cấp rau các loại đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Đan Phượng và các vùng lân cận.
4	Cơ sở kinh doanh quả các loại Đại diện: Nguyễn Thị Huệ	Xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 038.442.0938	Mua, bán quả các loại theo mùa đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Đan Phượng và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi Đại diện: Ngoãn Luân	Xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, Hà Nội	Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại thức ăn chăn nuôi đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Phú Xuyên và các vùng lân cận.
2	CCơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Thị Thảo	Xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0963.899.386	Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại thức ăn chăn nuôi đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Phú Xuyên và các vùng lân cận.
3	Cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi Đức Dung Đại diện: Lê Văn Đức	Phố Guột, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0914.373.652	Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Phú Xuyên và các vùng lân cận.
4	Cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi Đại diện: Lê Văn Bình	Xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức, Hà Nội ĐT: 078.717.0165	CChuyên bán buôn, bán lẻ các loại thức ăn chăn nuôi đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Mỹ Đức và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Trang trại chăn nuôi thủy sản Đại diện: Nguyễn Văn Thứ	Thôn Hạ, xã Phù Lưu, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0989.721.938	Chuyên cung cấp trứng vịt thương phẩm và cá thương phẩm phục vụ khu vực Ứng Hòa và các khu vực lân cận.
2	HTrang trại chăn nuôi thủy sản Đại diện: Nguyễn Văn Dân	Thôn Thành Vật, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0986.178.660	Chuyên cung cấp cá và vịt thương phẩm phục vụ khu vực Ứng Hòa và các khu vực lân cận.
3	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Văn Tân	Thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 0948.112.640	Chuyên cung cấp vịt, ngan phục vụ khu vực Phúc Thọ và các khu vực lân cận.
4	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Thị Thu	Xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 0977.742.250	Chuyên bán gà với số lượng lớn, phục vụ khu vực Phúc Thọ và một số khu vực lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cơ sở sản xuất đồ gỗ cao cấp Đại diện: Tâm Trang	Xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0976.800.689	Chuyên sản xuất tranh ngang, tranh bộ, sập, tủ các loại đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.
2	Cơ sở sản xuất đồ gỗ Đại diện: Hùng Hồng	Xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0936.218.404	Chuyên sản xuất đĩa gỗ mun, gỗ trắc đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.
3	Cơ sở sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ Đại diện: Đức Khuyến	Xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0979.485.785	Chuyên chạm khắc bàn ghế, sập, tủ, tranh... các loại đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.
4	Cơ sở sản xuất đồ mỹ nghệ Đại diện: Đặng Văn Khương	Xã Phương Dục, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 038.3033.593	Chuyên cung cấp, bán buôn, bán lẻ tượng mỹ nghệ, tranh đá, non bộ... đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Công ty cổ phần Sản xuất và dịch vụ, thương mại Ngọc Linh Việt Nam Đại diện: Tô Ngọc Kiên	Xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên ĐT: 0912.158.159	Chuyên bán lợn thịt. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
2	Tổ hợp tác sản xuất chè an toàn VietGAP làng Đúc Đại diện: Ninh Văn Nhiêu	Làng Đúc, xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên ĐT: 037.2475.378	Chuyên sản xuất và tiêu thụ chè búp tươi. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
3	Tổ hợp tác sản xuất chè an toàn VietGAP Vũ Quý Đại diện: Vũ Văn Như	Xã Sơn Phú, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên ĐT: 035.3110.889	Chuyên sản xuất và tiêu thụ chè búp tươi. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
4	Tổ hợp tác sản xuất chè an toàn VietGAP Phú Ninh Đại diện: Đoàn Xuân Dương	Xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên ĐT: 037.6511.422	Chuyên sản xuất và tiêu thụ chè búp tươi. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.